



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 06 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 10

Thời gian: 8^h00', Thứ 3 ngày 21/06/2022

Địa điểm: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được tổ chức theo phương thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Do đó, địa điểm tham dự trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham sự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty. Điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban Tổ chức Đại hội: Hội trường Tổng Công ty LICOGI – CTCP, Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

STT	Thời gian	Nội dung
Khai mạc Đại hội		
1	8h00 – 8h05	Chào đón đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến, kiểm tra tư cách cổ đông.
2	8h05 – 8h15	Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
3	8h15-8h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
4	8h20-8h35	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội trực tuyến.
Nội dung Đại hội		
5	8h35 – 8h45	<u>Trình bày các báo cáo tại Đại hội</u> 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch năm 2022. 2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, kế hoạch năm 2022. 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 kế hoạch năm 2022. 4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
6	8h45 – 9h20	<u>Thông qua các tờ trình Đại hội</u> 1. Tờ trình kết quả SXKD 2021 và Kế hoạch SXKD 2022. 2. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. 3. Tờ trình phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022. 4. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022. 5. Tờ trình báo cáo kết quả thanh lý các tài sản hết khấu hao, hư hỏng nặng, không có nhu cầu sử dụng; 6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021.



STT	Thời gian	Nội dung
7	9h20 – 10h10	Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết điện tử. Đại hội tiến hành thảo luận các vấn đề.
8	10h10 – 10h20	Đại hội nghỉ giải lao. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết.
9	10h20 – 10h30	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10	10h30 – 11h10	Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.
Bế mạc Đại hội.		

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 10

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI10 (sau đây được gọi tắt là Đại hội).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **“Đại biểu”** là cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần LICOGI 10.
2. **“Đại hội đồng cổ đông trực tuyến”** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức trực tuyến. Tại đó các Đại biểu tham gia thông qua đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết/thảo luận của mình.
3. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc Đại biểu thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho cổ đông.
4. **“Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử”** là hệ thống ATO Online Meeting Solutions được cung cấp bởi Công ty cổ phần công nghệ ATO. Đại biểu tham dự đại hội được cấp quyền truy cập để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
5. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
6. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
7. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp, thông qua đại diện theo ủy quyền, tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi tham dự đại hội trực tuyến được cấp thông tin đăng nhập và mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tham dự trực tuyến.
3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội trực tuyến muộn so với thời gian dự kiến tại chương trình họp, khi Đại hội chưa hết hiệu lực của các lần biểu quyết có quyền đăng ký tham dự, sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được tham dự và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Cổ đông phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và Luật Doanh nghiệp 2020.
5. Nghiêm túc chấp hành nội quy, chịu sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Cách thức tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được Thông báo mời họp về hình thức họp trực tuyến có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập. Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

- Khi có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, email hoặc qua điện thoại. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh, Công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại các thông tin này, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ liên lạc.

- Cổ đông không tham dự Đại hội thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên nhận ủy quyền không phải cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, thì người được ủy quyền sẽ dùng Số đăng ký sở hữu và Mã xác minh của cổ đông ủy quyền để đăng nhập. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty.

- Cổ đông là cá nhân ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

- Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu tối đa cho 03 người đại diện tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội.

- Việc hủy bỏ ủy quyền tham dự đại hội: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến và hủy ủy quyền không có hiệu lực nếu đại diện theo ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào thuộc nội dung thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm Chủ tịch và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Chủ tọa giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội. Quyết định của Chủ tọa xử lý các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến của cổ đông nếu các ý kiến

không thuộc nội dung chương trình làm việc của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu/ thẻ căn cước hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Kiểm tra Giấy mời/ Giấy ủy quyền (nếu có). Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ phát tài liệu phục vụ Đại hội, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 (một) thành viên không phải là các ứng viên bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và do đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
4. Hướng dẫn thể thức biểu quyết và bỏ phiếu biểu quyết.
5. Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu.
6. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm phiếu, và những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc khiếu nại liên quan đến việc kiểm phiếu (nếu có).

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký/Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm Trưởng ban và một số ủy viên, có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:
 - Giúp việc cho Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch trong việc điều khiển chương trình Đại hội;
 - Lập biên bản Đại hội phản ánh một cách đầy đủ, trung thực trình tự diễn biến Đại hội, ý kiến đóng góp, thảo luận của Chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
 - Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội để Đại hội thông qua;
 - Lập dự thảo Nghị quyết Đại hội;
 - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

- Đại biểu được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền đã biểu quyết ít nhất một lần biểu quyết hoặc bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong $\frac{1}{2}$ ngày và thông qua các nội dung thuộc Chương trình họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đại biểu được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền đã biểu quyết ít nhất một lần biểu quyết trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, đại biểu có quyền truy cập vào hệ thống và tiến hành biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo thông báo về thời hạn bỏ phiếu trên hệ thống. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các đại biểu. Đối với các đại biểu đến tham dự trực tiếp, Công ty sẽ hỗ trợ việc cập nhật thông tin đăng nhập (nếu cần). Đại biểu theo dõi tiến trình đại hội và tiến hành bỏ phiếu điện tử theo sự điều hành của Chủ tọa và hướng dẫn của Ban tổ chức.

2. Thể lệ biểu quyết

Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, đại biểu nhấn “Biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

- Các trường hợp biểu quyết không hợp lệ là:

+ Đại biểu biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên trong cùng 01 vấn đề cần biểu quyết;

+ Đại biểu không biểu quyết với một hoặc một số nội dung trong cùng 01 lần biểu quyết (các nội dung khác đã biểu quyết);

+ Đại biểu biểu quyết sau khi Chủ tọa đã tuyên bố hết hiệu lực của lần biểu quyết;

- Tùy thuộc vào tiến trình Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa, việc biểu quyết có thể chia thành từng lần biểu quyết nhưng vẫn phải đảm bảo đầy đủ nội dung biểu quyết theo chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đại biểu có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

3. Cách thức kiểm phiếu

- Đối với nội dung biểu quyết, phiếu biểu quyết của mỗi đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

- Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử khi phiếu biểu quyết không hợp lệ. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu biểu quyết trên hệ thống sao cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu biểu quyết không hợp lệ và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu biểu quyết với lần biểu quyết đó.

Điều 13. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Đại biểu tham dự trực tuyến gửi câu hỏi thảo luận theo các hình thức theo quy định tại Thông báo mời họp hoặc gửi trực tiếp thông qua giao diện của Hệ thống ATO

- Ban thư ký có trách nhiệm lưu lại tên đại biểu, mã đại biểu (nếu có) và sắp xếp các Phiếu thảo luận theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

Điều 14. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu

Trên cơ sở Phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc các thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

Tùy thuộc vào tiến trình Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội có thể lựa chọn kênh trực tuyến phù hợp để đại biểu tham dự đại hội có thể phát biểu, nêu ý kiến và nhận được giải đáp từ phía Công ty (nếu cần)

Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời hoặc trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Licogi 10 trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 15. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Các sự kiện bất khả kháng

- Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty sẽ huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

- Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy chế này gồm 6 chương, 17 điều, được thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Danh Quân

Số: ..05./2022/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 10**

Kính thưa các vị đại biểu, quý vị cổ đông!

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong năm thời qua, HĐQT Công ty cổ phần LICOGI 10 đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2022, thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng báo cáo tới các Quý vị cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT 2022, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Về cơ cấu nhân sự:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu ra Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 5 năm, bao gồm các ông có tên sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| 1) Ông Nguyễn Danh Quân | Chủ tịch HĐQT |
| 2) Ông Trần Việt Anh | Thành viên HĐQT |
| 3) Ông Phạm Tuấn Hạnh | Thành viên HĐQT |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết và quyết định, theo đó, các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông và tuân thủ đúng quy định theo Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được công bố và gửi đến các bộ phận phòng ban để triển khai thực hiện, thông qua các công việc cụ thể như sau:

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt chủ trương, chiến

lược đề ra, đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo nói trên.

- Duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung, vấn đề được nêu ra, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên trong HĐQT để đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu về đầu tư và SXKD của Công ty.

3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021

Năm qua, HĐQT đã chỉ đạo, thực hiện quyết liệt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đề ra, cụ thể như sau:

Kết quả SXKD năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
Sản lượng, trong đó :	Tr. đồng	141.713	180.555	127,41%
Doanh thu	Tr. đồng	110.069	162.286	147,44%
Lợi nhuận (trước thuế)	Tr. đồng	1.116	-4.182	-374,73%
Đầu tư	Tr. đồng	3.000	0	0%
Nộp NSNN	Tr. đồng	3.037	2.325	76,56%
Cổ tức	0%	0	0	0

4. Công tác phối hợp với Ban điều hành và các cán bộ quản lý

HĐQT đã thực hiện việc phối hợp với ban điều hành và các cán bộ quản lý thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc, các cuộc họp HĐQT mở rộng.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

- Phối hợp tích cực với công tác kiểm tra giám sát của ban Kiểm soát giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra các quyết sách kịp thời, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro đối với các hoạt động của Công ty.

5. Thù lao và chi phí hoạt động hội đồng quản trị



Trong năm 2021, việc chi trả thù lao cho HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao chi trả cho HĐQT năm 2021 là 84.000.000 đồng. (Bao gồm cả chuyên trách và kiêm nhiệm).

Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí và các chi phí hợp lý khác của HĐQT trong năm qua được thực hiện đúng theo các quy chế, quy định của Công ty.

II. Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022

Năm 2022, được đánh giá là một năm tiếp tục khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid -19 cũng như việc tăng giá nhiên liệu kéo theo các vật liệu xây dựng tăng cao, tác động rất lớn đến thi công xây lắp. Công tác tìm kiếm việc làm khó khăn, mức độ cạnh tranh về đơn giá, tiến độ, chất lượng cao. Nhưng với kết quả đã đạt được năm 2021 và căn cứ vào khả năng, năng lực hiện có của Công ty, HĐQT Công ty định hướng xây dựng kế hoạch năm 2022 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. HĐQT sẽ tập trung nâng cao công tác quản trị tại Công ty theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò của từng thành viên Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

2. Tập trung có trọng điểm để triển khai các công trình có nguồn vốn tốt, mũi nhọn đang thi công trong năm 2022 là Thủy điện ĐắkBa, Thủy điện Tr'hy, Thủy điện Đắkdi 1, Đắkdi 2. Trong năm Công ty ký hợp đồng một số dự án mới như Công trình Thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Nước Bươu,... và tiếp cận một số dự án như Công trình Thủy điện Ba Vì, Thủy điện Đăkrông5, Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ

3. Có giải pháp quyết liệt để thu hồi công nợ, cơ cấu tài sản để dịch chuyển dần cơ cấu vốn giữa ngắn hạn và dài hạn.

4. Tiếp tục kiện toàn và định biên bộ máy, giảm chi phí quản lý đồng thời đào tạo, tuyển dụng cán bộ, công nhân KT có tay nghề cao, xây dựng lực lượng lao động chuyên về thi công hầm thủy điện.

5. Tăng cường giám sát các công trường, các chi nhánh để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động tại các công trường, chi nhánh. Xem xét điều chỉnh, thay đổi mô hình, quy mô, tổ chức để từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả của Công ty.

6. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở các hợp đồng thi công chuyển tiếp của năm 2021, HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ của Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2022, cụ thể:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	117.857
2	Doanh thu	Triệu đồng	113.698
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.705
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.079
5	Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	9.000
6	Cổ tức (tối thiểu)	0%/năm	0

Thưa các quý vị đại biểu, các cổ đông!

Trên đây là Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả các hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của HĐQT, Ban TGD Tổng Công ty LICOGI; Cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong năm qua. Đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã kiên trì vượt khó để duy trì SXKD, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho thương hiệu LICOGI 10 cũng như LICOGI ngày càng vững mạnh.

Xin kính chúc các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành đạt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Danh Quân

Số: ~~06~~/2022/BC-LICOGI10

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 - KẾ HOẠCH
SXKD VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2022

Kính thưa các vị đại biểu, quý vị cổ đông!

Quán triệt Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của Tổng Công ty LICOGI-CTCP cùng với sự nỗ lực quyết tâm, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ của người lao động toàn Công ty. Trong năm 2021, tập thể CBCNV Công ty Cổ phần LICOGI 10 sau một năm nỗ lực phấn đấu ngoài những khó khăn gặp phải về mặt tài chính, công ăn việc làm, nguồn nhân lực, ảnh hưởng của dịch Covid -19 thì cũng đã đạt được những kết quả nhất định.

Căn cứ điều lệ Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty tôi xin trình bày báo cáo tới các Quý vị đại biểu, Các vị khách mời, Quý vị Cổ đông kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, mục tiêu, kế hoạch, các giải pháp trọng tâm năm 2022 của Công ty Cổ phần LICOGI 10, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021:

1. Những khó khăn, thuận lợi và kết quả đạt được:

1.1. Khó khăn:

- Năm 2021 là một năm cực kỳ khó khăn về kinh tế nói chung cũng như ngành xây dựng nói riêng, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác sản xuất kinh doanh rất nhiều do tình hình dịch covid-19. Các Công trình LICOGI10 đang thi công đều bị cách ly, không thể vận chuyển vật tư, thiết bị, nhân lực...

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề ngày càng giảm, chưa đáp ứng được công việc giao về thi công cũng như thanh quyết toán công trình và thu hồi vốn.

- Nhiều công trình đã thi công xong từ rất lâu, nhưng vẫn chưa quyết toán thu hồi lại các khoản giữ lại theo hợp đồng, giá trị các khoản giữ lại rất lớn do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan vẫn chưa thể giải quyết được.

- Các công trình đang thi công đạt giá trị sản lượng rất lớn, nhưng vì nhiều yếu tố khách quan, nên chủ đầu tư thanh toán chậm, hoặc vẫn chưa thanh toán, điển hình như công trình Thủy điện Tr'Hy, Thủy điện Đakdi1, Đakdi2, Thủy điện Nước Long....làm ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền để sản xuất kinh doanh.

- Các chỉ tiêu về lợi nhuận và đầu tư chưa đáp ứng so với kế hoạch do sử dụng vốn vay đáp ứng cho sản xuất làm cho chi phí tài chính quá lớn, giá thành cao, việc làm giảm...

- Tình hình tài chính khó khăn trong năm 2021 Công ty chưa đầu tư được các thiết bị, máy móc phù hợp để tổ chức thi công các hợp đồng đã ký kết mà phải thuê lại các thầu phụ có năng lực tài chính thi công các gói thầu đã ký có chiết giảm giá để đảm bảo hợp đồng đã ký.

- Các thiết bị xe, máy thi công đã cũ, hỏng rất nặng và đã hết khấu hao cần phải đại tu mới hoạt động được, giá trị sửa chữa khá lớn....

- Còn tồn đọng các khoản nợ quá hạn ngân hàng, nợ ngân sách nhà nước, nợ BHXH, nợ lương CBCNV, nợ thầu phụ, nợ nhà cung cấp....

Với các yếu tố khó khăn trên, Công ty cũng phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến việc tồn đọng vốn lớn từ các công trình (tỷ lệ tiền giữ lại khi thanh toán, tiền chờ quyết toán cao). Vì vậy đã ảnh hưởng tới các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty LICOGI 10 đã từng bước vượt qua khó khăn, thử thách và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

1.2. Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Licogi 10 bước vào năm 2021 với những thuận lợi căn bản như: mục tiêu kế hoạch của từng công trình do Công ty thi công rõ ràng. Các công trình như: Thủy điện Nước Biêu, Thủy điện Tr'hy, thủy điện Đăkdi1, Đăkdi2, thủy điện AlinB1, Công trình Thủy điện ĐăkBa, Công trình Thủy điện Nước Brou,... một phần đã có việc làm, tạo tính chủ động trong điều hành sản xuất, các công trình đều được sự hỗ trợ tích cực từ các phòng ban, Ban Tổng giám đốc Công ty và từ các chủ đầu tư dự án.

- Khai thác tiềm năng thế mạnh của các tổ đội, đơn vị liên kết giao khoán quản, Công ty đã tập trung từng bước tháo gỡ khó khăn. Trong đó tập trung tìm kiếm việc làm gói đầu cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt tìm kiếm các công trình có tính chất ngành nghề đặt thù, tận dụng hết máy móc, thiết bị cơ giới hiện có của Công ty như các hầm Thủy điện, hầm giao thông, khoan phá đá nổ mìn....

Mặc dù khó khăn do dịch bệnh, thiên tai nhưng Công ty luôn cố gắng đảm bảo tương đối kịp thời tiến độ thi công chủ đầu tư đề ra.

1.3. Kết quả SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
Sản lượng, trong đó :	Tr. đồng	141.713	180.555	127,41%
Doanh thu	Tr. đồng	110.069	162.286	147,44%
Lợi nhuận (trước thuế)	Tr. đồng	1.116	-4.182	-374,73%
Đầu tư	Tr. đồng	3.000	0	0%
Nộp NSNN	Tr. đồng	3.037	2.325	76,56%
Cổ tức	0%	0	0	0

2. Đánh giá về hiệu quả trên các lĩnh vực hoạt động:

2.1. Lĩnh vực thi công xây lắp:

Từ đầu năm 2021 Công ty chủ yếu tập trung thi công các công trình Thủy điện Tr'Hy tại Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; Công trình Thủy điện Nước Biêu; Công trình Thủy điện Đăkdi1, Đăkdi2 tại Huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam; Công trình Thủy điện Nước Long; Công trình Thủy điện Đăkba; Công trình Thủy điện AlinB1; Công trình nhà ở khách sạn Khu đô thị Cầu Mây (CN Hà Nội); và tập trung thu hồi công nợ các công trình đã thi công xong như Công trình Thủy điện Đăkmi3, Công trình Thủy điện Đăkdrinh, Công trình san nền khu hành chính Dung Quất, Công trình Thủy điện Sông Tranh2...

- Công trình Thủy điện Tr'Hy: Thi công đào hầm ngang, gia cố áo hầm, khoan cắm neo anke, đào hầm dẫn nước, cửa nhận nước (khối lượng còn lại), công tác bê tông, cốt thép, ván khuôn, xây dựng đập dâng, đập tràn, (khối lượng còn lại), Giá trị sản lượng thực hiện được 53,778 tỷ đồng.

- Công trình Thủy điện Nước Biêu: Thi công đào hầm, khoan cắm neo anke, gia cố bê tông cốt thép vòm, nền hầm, giá trị sản lượng thực hiện được 28,098 tỷ đồng.

- Công trình Thủy điện Đăkdi1: Thi công đào hầm, công tác gia cố, Giá trị sản lượng thực hiện được 4,412 tỷ đồng.

- Công trình Thủy điện Đăkdi2: Thi công đào hầm, công tác gia cố bê tông cốt thép, Giá trị sản lượng thực hiện được 35,853 tỷ đồng.

- Công trình Thủy điện Nước Long: Thi công đào hầm, công tác gia cố bê tông cốt thép, Giá trị sản lượng thực hiện được 8,000 tỷ đồng.

- Công trình Thủy điện Đăkba: Thi công đào hầm, công tác gia cố bê tông cốt thép, Giá trị sản lượng thực hiện được 38,447 tỷ đồng

- Công trình Thủy điện AlinB1: Thi công đào, xúc đá, đục cày dọn nền, Giá trị sản lượng thực hiện được 9,353 tỷ đồng.

- Công trình nhà ở khách sạn Khu đô thị Cầu Mây (CNHN): Giá trị sản lượng thực hiện được 2,615 tỷ đồng.

2.3. Lĩnh vực đầu tư :

- Hiện nay Công ty cũng đang gặp nhiều khó khăn, chưa huy động được nguồn vốn dồi dào nên đến nay vẫn chưa đầu tư vào được dây chuyền thiết bị thi công hầm.

- Trong năm 2021, Công ty ký hợp đồng một số dự án mới như Công trình Thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Nước Bươu,... và tiếp cận một số dự án như Công trình Thủy điện Ba Vì, Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ.... Hầu hết đều chủ yếu nhận thi công tuyến hầm, nên Công ty sẽ quyết tâm thực hiện dự án đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền thi công nhằm nâng cao năng lực thi công cũng như hiệu quả trong quá trình thi công, đem lại lợi ích về kinh tế cho Công ty. Tạo tiền đề cho sự phát triển vượt bậc của Công ty cho những năm tiếp theo.

3. Một số hạn chế tồn tại năm 2021:

- Công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn một số công trình chưa đạt được như kế hoạch đề ra (do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan), dẫn đến giá trị sản lượng thực hiện dở dang còn lớn, công nợ phải thu còn cao như: Công trình thủy điện Đakmi3, Đakdrinh, La Tó và Công trình Hầm đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Thủy điện Sông Tranh2....

- Chế tài xử lý vi phạm chưa thực sự hữu hiệu, chưa xử lý được triệt để đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của hệ thống.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ điều hành, quản lý, các vị trí chủ chốt phòng ban còn hạn chế về năng lực chuyên môn, chỉ đạo điều hành và ngoại giao, chưa chủ động nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời, chưa quyết liệt, chưa tạo được môi trường gắn kết dẫn đến các bộ phận, không phối hợp tốt được với nhau, chưa thực sự đoàn kết, các bộ phận còn đổ lỗi cho nhau, né tránh trách nhiệm.

- Việc chi trả lương cho người lao động chưa đảm bảo, vẫn còn tình trạng nợ lương và chậm lương dài hạn của các năm 2016 và 2021 việc này ảnh hưởng rất lớn tới tư tưởng của CBCNV, nên đa số cán bộ kỹ thuật, công nhân lái máy xin chấm dứt hợp đồng lao động.

- Hiện tại về tài chính, con người, thiết bị của Công ty đều thiếu và yếu do vậy nếu có công việc mới, lĩnh vực mới thì công tác điều hành, quản lý, tổ chức thi công cũng rất khó khăn, đặc biệt nếu như có công trình thì việc Ngân hàng tài trợ cho vay vốn, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng là không thể trong giai đoạn này.

- Một số thời điểm nguồn tài chính không đảm bảo, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cung ứng vật tư, vật liệu, công tác sửa chữa thiết bị vv... việc này ảnh hưởng đến tiến độ dự án, uy tín của đơn vị với các đối tác.

II. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2022:

Tình hình kinh tế năm 2022 được dự báo không ổn định do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tác động lên giá cả vật tư vật liệu tăng cao. Do đó, dù ít hay nhiều cũng sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty, việc tìm kiếm việc làm khó khăn, mức độ cạnh tranh về đơn giá, tiến độ cao. Với kết quả đã thực hiện năm 2021 và căn cứ vào khả năng, năng lực hiện có của Công ty, các dự án công ty đang tiếp xúc. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 10 quyết tâm xây dựng kế hoạch năm 2022 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

II.1. Chương trình mục tiêu năm 2022:

- Tập trung khai thác các công trình có nguồn vốn tốt, mũi nhọn thi công năm 2022 như Thủy điện Tr'Hy; Công trình Thủy điện Đăkdi1; Công trình Thủy điện Nước Long; Thủy điện ĐăkBa;... Công trình Thủy điện AlinB1(CNHN);...và triển khai thi công các công trình mới như Công trình thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Nước Brou và tiếp cận một số dự án mới như Công trình Thủy điện Ba Vi, Thủy điện Đăkrông5; Cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ....

- Có giải pháp quyết liệt để thu hồi công nợ, hoàn thiện nhanh chóng hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán các công trình còn tồn đọng trong năm 2021.

- Tiếp tục kiện toàn và định biên bộ máy gọn nhẹ, giảm chi phí quản lý đồng thời đào tạo, tuyển dụng cán bộ, CNKT có tay nghề cao, xây dựng lực lượng lao động chuyên về thi công thủy lợi thủy điện, giao thông.

- Tăng cường giám sát các công trường, các Chi nhánh để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động của các công trường, Chi nhánh. Xem xét điều chỉnh, thay đổi mô hình, quy mô, tổ chức để từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả của Công ty.

- Các phòng ban cần có sự phối hợp và chủ động trong công việc để đạt được hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường kiểm soát chi phí đầu vào nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình tìm kiếm việc làm.

II.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

Trên cơ sở các hợp đồng đang triển khai thi công, các dự án đang tiếp xúc, khả năng khai thác thị trường,...Ban tổng giám đốc công ty đề ra kế hoạch SXKD năm 2021, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	117.857
2	Doanh thu	Triệu đồng	113.698
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.705
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.079
5	Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	9.000
6	Cổ tức (tối thiểu)	0%/năm	

2. Về công tác đầu tư:

Triển khai đầu tư trên cơ sở phương án cụ thể gắn với nhu cầu thực tế của sản xuất, hiệu quả đầu tư và khả năng tài chính của Công ty.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

1. Công tác phát triển thị trường, phát triển sản phẩm:

- Tổ chức quản lý, triển khai tốt các dự án đang thi công, đặc biệt là công trình Thủy điện Tr'Hy, Thủy điện Đăkdi1, Thủy điện Nước Long, Thủy điện ĐăkBa, Thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Nước Brou, Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ..... Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, chú trọng đến các công trình có nguồn vốn tốt. Tăng cường quan hệ, liên kết trong toàn hệ thống để khai thác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu, mở rộng ngành nghề nhất là lĩnh vực xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông. Trong đó, đang tiếp cận một số dự án Thủy điện vừa và nhỏ; các dự án giao thông; hạ tầng để tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo.

- Tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường sang các lĩnh vực như điện gió; nhà ở văn phòng; các công trình dân dụng;....

2. Công tác đầu tư:

- Đầu tư thiết bị công nghệ: Đầu tư thiết bị mới hết sức thận trọng trong việc cân đối nguồn, chi phí đầu tư, phương án khai thác và sử dụng để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên trên cơ sở các dự án công ty đang tiếp xúc, nhất là lĩnh vực nghề truyền thống cũng như ngày càng yêu cầu cao về công nghệ, tiến độ, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật từ phía

các chủ đầu tư Ban Tổng giám đốc Công ty xin chủ trương đầu tư xây dựng dây chuyền thiết bị với giá trị khoảng 9 tỷ đồng chi tiết như sau:

+ Dây chuyền bóc xúc đá vận chuyển trong hầm (tổ hợp máy xúc lật + ô tô vận chuyển) với giá trị khoảng 3 tỷ đồng.

+ Dây chuyền máy xúc đào, máy ủi, ô tô vận chuyển ngoài hờ với giá trị khoảng 6 tỷ đồng.

- Ban Tổng giám đốc đề xuất cho rà soát lại toàn bộ thiết bị xe máy toàn Công ty để kiểm tra đánh giá xem những thiết bị nào còn phù hợp về công nghệ, có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và phù hợp công nghệ tại các dự án trước mắt và sau này nhưng có thể khắc phục sửa chữa hoặc đại tu được, với giá thành hợp lý so với mua mới thì cho tiến hành khắc phục như: Máy khoan hầm tự hành Boomer, máy khoan ngoài hờ tự hành tamrook, máy xúc lật; máy cào vơ; ô tô tải.... Còn các thiết bị lạc hậu không còn phù hợp với công nghệ và thị trường hiện nay hoặc hỏng hóc nặng, hết khả năng sửa chữa khắc phục sẽ thông qua các bộ phận liên quan đánh giá, thông kê trình Đại hội xin thanh lý để tăng tài chính phục vụ đầu tư mới hoặc giảm các khoản nợ vay tín dụng.

3. Công tác kế hoạch - Tài chính:

- Tập trung, quyết liệt và giao trách nhiệm cụ thể, chi tiết trong việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn. Có các giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dây dưa, khó đòi các công trình như Công trình Thủy điện sông Tranh 2, Công trình Thủy điện Đăkmi3, Công trình Thủy điện Đăkdrinh, Công trình hầm Cao Tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi....

- Đẩy mạnh công tác khoán - quản, nâng cao chất lượng quản lý trong khoán-quản, theo đó tất cả các công trình đều phải có phương án kinh tế, phương án giao khoán để kiểm soát đồng bộ từ tiến độ thi công, chất lượng, an toàn lao động, chi phí, lợi nhuận, tiến độ thu hồi vốn. Đồng thời xây dựng cơ chế chịu trách nhiệm khi tham gia thi công công trình/dự án, gắn trách nhiệm của Chủ công trình với hiệu quả kinh tế của công trình.

- Kiểm soát chi phí: Phần đầu giảm dần dư nợ các tổ chức tín dụng, xây dựng các phương án tái cơ cấu nguồn vốn, xây dựng phương án tăng vốn, kiểm soát chặt chẽ đối với công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân nhằm giảm chi phí tài chính.

4. Công tác tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục rà soát, định biên đội ngũ CBCNV, có kế hoạch tuyển dụng nhân sự mới có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn khá, có tố chất và kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc, đặc biệt cần tuyển dụng đội ngũ công nhân lái máy, tăng cường công tác đào tạo lại hoặc cử tham gia các khóa học về quản lý tài chính, doanh nghiệp, đầu tư.

- Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, xem xét điều chỉnh mức lương và vận dụng các chính sách thưởng phù hợp để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Công tác quản lý điều hành:

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đánh giá tình hình đề xuất các giải pháp để phòng ngừa, hạn chế rủi ro.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức để phù hợp với quy mô và đặc thù sản xuất của Công ty. Xây dựng hệ thống quản lý phù hợp đảm bảo chuẩn hóa, minh bạch thông tin. Xây dựng các chế tài cần thiết để xử lý các vi phạm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm, công nghệ giám sát tự động tiên tiến, hiện đại trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

6. Công tác cơ giới vật tư:

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch đại tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (kể cả lúc thiết bị không thi công), máy móc thiết bị cho thuê bên ngoài và các máy móc thiết bị không thể sử dụng được nữa phải có phương án cụ thể đề xuất lên Ban lãnh đạo để đáp ứng kịp thời cho SXKD.

- Ra soát vật tư tồn kho và vật tư yêu cầu để cân đối cung cấp cho sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Có kế hoạch thu mua vật tư đảm bảo chất lượng, chủng loại và tiết kiệm.

7. Hoạt động khác:

Phát triển sản xuất kinh doanh song hành cùng phát triển và chăm lo đời sống cho người lao động và cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc các Quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; Ban TGD; Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**





CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 10
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 10 NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Licogi 10

- Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Licogi 10;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Licogi 10;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Licogi 10.

Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Licogi 10, tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 theo nội dung cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự của Ban kiểm năm 2021:

Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2021 có 03 thành viên đều hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm cụ thể như sau:

- Bà: Lê Thị Thanh Nội Trưởng ban (kiêm nhiệm)
- Ông: Lương Văn Bảy Thành viên (kiêm nhiệm)
- Ông: Đoàn Ngọc Anh Thành viên (kiêm nhiệm)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngay năm đầu tiên nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã tiến hành họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban.

Trong suốt nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao cho trên cơ sở các thông tin, chứng từ, tài liệu, các báo cáo Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty mà Ban kiểm soát thu thập được. Cụ thể:

- Căn cứ theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, giám sát hoạt động quản trị và điều hành trong việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thường xuyên trao đổi thông tin với đoàn kiểm toán báo cáo tài chính và thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

- Trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính các năm, tiến hành thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ năm của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

3. Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Thù lao và chi phí cho Ban kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT.

1. Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong nhiệm kỳ:

Việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức thực hiện theo đúng thời gian quy định về Luật chứng khoán, luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Các công việc quản trị đã được HĐQT thực hiện trong năm 2021 đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT trong năm 2021 có nhiều chỉ đạo liên quan đến hoạch định chiến lược phát triển dài hạn cũng như giải quyết các khó khăn vướng mắc của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã rất quyết tâm, đồng hành, tìm các giải pháp và tổ chức các cuộc họp để bàn phương hướng giải pháp khắc phục tình trạng khó khăn, tìm kiếm công ăn việc làm, tháo gỡ các vướng mắc về ngân hàng, tuy nhiên khó khăn về vốn và quan hệ tín dụng với Ngân hàng của Công ty chưa được cải thiện ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nguyên nhân một phần do các tồn tại tích tụ qua các năm và Ban điều hành vẫn chưa tìm được phương án xử lý vấn đề trên.

2. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Do tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được cải thiện về doanh thu - sản lượng so với năm 2020, tuy nhiên hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm được thể hiện cụ thể các chỉ tiêu chính như sau.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh TH 2021/2020
I	Doanh thu, DT HĐTC, Thu nhập khác	108.280	162.707	150%
II	Chi phí	107.966	166.889	155%
1	Giá vốn hàng bán	96.589	156.063	162%
2	Chi phí tài chính	4.883	4.786	98%
4	Chi phí quản lý	6.385	5.608	88%
5	Chi phí khác	109	432	396%
III	Lợi nhuận trước thuế	314	(4.182)	

Doanh thu đạt 162 tỷ đồng tăng so với năm 2020 là 54 tỷ đồng tương ứng tăng 50%, tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh sụt giảm Công ty bị lỗ năm 2021 là 4 tỷ đồng nguyên nhân do bị cắt giảm sau quyết toán Công trình Sông tranh công ty lỗ 4 tỷ đồng.

Các hệ số sinh lợi năm 2021 đều sụt giảm. Các chỉ số về khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE), khả năng sinh lợi của Tài sản (ROA) bị âm, do không hiệu quả.

3. Giám sát tài chính.

Căn cứ vào các báo cáo tài chính năm 2021, việc gia tăng các khoản nợ phải thu và hàng tồn kho đặc biệt là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, công nợ phải thu khách hàng cho thấy tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ về việc không thu hồi được nợ và giá trị nghiệm thu thanh quyết toán phần dở dang không đủ bù đắp chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31/12/2021, nguy cơ phát sinh lỗ từ các khoản mục này cao.

Từ năm 2019, do tình hình dịch bệnh, Công ty bị khó khăn về công ăn việc làm do vậy tình hình thanh toán nợ, vay tại ngân hàng không đảm bảo, các khoản nợ vay đến hạn không được thanh toán đầy đủ, không giữ được nhóm nợ an toàn, phát sinh nợ quá hạn, quan hệ với hệ thống ngân hàng gặp khó khăn, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. An toàn về tài chính chưa được đảm bảo.

Các chỉ tiêu tại báo cáo tài chính năm thể hiện như sau:

46332
NG T
PHÁ
COG
PHỔ

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT | 2022

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	So sánh 2021/2020	
				Giá trị	Tỉ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	152.298	161.472	9.174	6%
1	Tiền và các khoản tương đương	5.439	2.001	(3.438)	-63%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	77.999	93.558	15.559	20%
3	Hàng tồn kho	72.158	69.199	(2.959)	-4%
4	Tài sản ngắn hạn khác	34	46	12	35%
5	Dự phòng các khoản phải thu,	(3.332)	(3.332)	-	0%
II	Tài sản dài hạn	13.944	11.585	5.326	38%
1	Tài sản cố định	13.516	11.149	(2.367)	-18%
3	Tài sản dài hạn khác	428	436	8	2%
	TỔNG TÀI SẢN	166.242	173.057	6.815	4%
I	Nợ phải trả	149.364	160.761	11.397	8%
1	Phải trả người bán	66.272	73.579	7.307	11%
2	Người mua trả tiền trước	23.599	14.724	(8.875)	-38%
3	Phải trả thuế	689	1.329	640	93%
4	Phải trả người lao động	3.609	2.807	(802)	-22%
5	Phải trả nợ vay NH + cá nhân	39.287	48.954	9.667	25%
7	Vay dài hạn	3.505	1.811	(1.694)	-48%
8	Phải trả khác	12.403	17.557	5.154	42%
II	Vốn chủ sở hữu	16.878	12.296	(4.582)	-27%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	16.478	16.478	-	0%
2	Lợi nhuận chưa phân phối	400	(4.182)	(4.582)	-1146%
	TỔNG NGUỒN VỐN	166.242	173.057	6.815	4%

Về tình hình thanh toán các khoản nợ, năm 2021 mặc dù có công ăn việc làm tuy nhiên chưa đủ nguồn để xử lý hết các tồn tại cũ. Công nợ phải trả vẫn ở mức cao cụ thể: Nợ nhà cung cấp: 28 tỷ; nợ lương cán bộ công nhân viên: 2,8 tỷ đồng.

Đặc biệt quan hệ tín dụng với Ngân hàng chưa đảm bảo thông suốt về vay, trả nợ ngân hàng. Các giao dịch có liên quan đến ngân hàng bị tắc, đình trệ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến thời điểm 31/12/2021 dư nợ Ngân hàng BIDV Đà Nẵng số tiền gốc vay là: 24 tỷ đồng; Ngân hàng phải trả bảo lãnh tạm ứng thay Licogi 10 công trình Đăkre: 13,4 tỷ đồng, do vậy toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng BIDV đang ở nhóm 5 - Nợ xấu. Ngân hàng đã dừng quan hệ tín dụng với Licogi 10 và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ bao gồm phát mại tài sản Licogi 10 đang thế chấp tại Ngân hàng bao gồm: Hệ thống máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhà làm việc tại số 382 Núi Thành – Hòa Cường – Đà Nẵng; Quyền sử dụng đất tại lô 06-07 Quy hoạch khu dân cư Tây cầu dừa; QSD đất tại thôn Phú hòa, Hòa nhơn, Hòa Vang, TP Đà Nẵng; Quyền đòi nợ Công trình Đăkrinh.

Các chỉ số tài chính ở mức thấp cụ thể: Hệ số tự tài trợ 9,9% hệ số này càng lớn thì khả năng tự chủ về tài chính càng cao, để đảm bảo an toàn về tài chính hệ số này phải đảm bảo ở mức 30%; Hệ số nợ là 13 lần, hệ số này thông thường theo quy định chỉ tối đa 3

lần. Cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Công ty ở mức thấp và hệ số nợ cao. Các hệ số về khả năng thanh toán, chỉ số lợi nhuận đều ở mức thấp hoặc âm.

Như vậy, cho thấy Công ty đang trong tình trạng mất an toàn về tài chính, không có khả năng trả một số khoản nợ đến hạn, khả năng hoạt động liên tục không đảm bảo nếu Công ty không xây dựng được phương án tái cấu trúc nợ, đặc biệt là nợ Ngân hàng.

4. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 :

Ban kiểm soát đã tham gia và trao đổi với Kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán và kết quả kiểm toán.

Ngoài các vấn đề liên quan đến khoản mục hàng tồn kho, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, tình trạng đối chiếu công nợ thấp, tiềm ẩn rủi ro tại các khoản mục này. Đặc biệt, liên quan đến tính hoạt động liên tục do mất cân đối tài chính, quá hạn trả nợ các khoản vay tại Ngân hàng và khả năng bị Ngân hàng phát mại tài sản để tiến hành thu nợ được nêu trong ý kiến kiểm toán. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2021.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021.

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Cổ phần Licogi 10 và Luật doanh nghiệp.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc xây dựng chiến lược phát triển, xây dựng phương án tái cấu trúc về tài chính, tranh thủ sự hỗ trợ từ Công ty mẹ, tìm kiếm nguồn vốn thay thế để giải quyết nút thắt trong quan hệ tín dụng với Ngân hàng tháo gỡ khó khăn để Doanh nghiệp có thể hoạt động bình thường và phát triển, đảm bảo quyền lợi cổ đông và cán bộ công nhân viên.

2. Tăng cường công tác tìm kiếm công ăn việc làm, khai thác hiệu quả các nguồn lực của Doanh nghiệp về máy móc thiết bị, năng lực kinh nghiệm về ngành nghề truyền thống của Công ty.

3. Tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả các hoạt động kinh tế phát sinh; Dự toán ngân sách cụ thể cho từng công trình khi bắt đầu thực hiện và có cơ chế kiểm soát chi phí trên cơ sở dự toán để kịp thời có những phương án xử lý khi có những phát sinh ngoài ngân sách đảm bảo hiệu quả và hạn chế các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện.

4. Tập trung nguồn lực rà soát lại các khoản công nợ còn phải thu còn lại: Quyết toán, đối chiếu công nợ phải thu khách hàng và các hợp đồng giao khoán nội bộ các công trình đồng thời thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2021, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, cảm ơn sự hỗ trợ và tạo điều kiện Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn Đại hội.!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Thư ký Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thanh Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161,472,348,678	152,319,453,400
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2,001,538,116	5,439,008,403
1. Tiền	111		2,001,538,116	5,439,008,403
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90,225,757,288	74,708,452,947
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	53,849,997,803	46,256,547,179
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	17,347,260,579	6,950,151,481
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	220,360,697,090	24,833,952,471
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3,332,198,184)	(3,332,198,184)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	69,199,061,691	72,138,379,548
1. Hàng tồn kho	141		69,199,061,691	72,138,379,548
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		45,991,583	33,612,502
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	34,444,643	33,612,502
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11,439,744	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11,585,554,121	13,944,892,042
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2,000,000	2,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2,000,000	2,000,000
I. Tài sản cố định	220		11,149,204,074	13,516,404,333
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	9,664,504,074	12,031,704,333
- Nguyên giá	222		87,639,323,419	87,639,323,419
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(77,974,819,345)	(75,607,619,086)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1,484,700,000	1,484,700,000
- Nguyên giá	228		1,484,700,000	1,484,700,000
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		119,138,637	119,138,637
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	119,138,637	119,138,637
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.15	-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		315,211,410	307,349,072
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	315,211,410	307,349,072
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		173,057,902,799	166,264,345,442

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		160,761,883,189	149,386,073,329
I. Nợ ngắn hạn	310		160,761,883,189	145,832,790,409
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	73,579,384,599	66,272,371,354
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	14,723,984,337	23,598,309,053
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18b	1,328,897,350	688,825,676
4. Phải trả người lao động	314		2,807,081,426	3,609,417,870
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	230,942,848	81,873,427
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	17,101,930,760	12,133,755,937
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	50,764,539,499	39,287,228,532
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		176,636,525	150,558,560
II. Nợ dài hạn	330		48,484,845	3,553,282,920
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		48,484,845	48,484,845
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22		3,504,798,075
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		12,296,019,610	16,878,272,113
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	12,296,019,610	16,878,272,113
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		11,700,000,000	11,700,000,000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(131,000,000)	(131,000,000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4,908,894,148	4,908,894,148
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4,181,874,538)	400,377,965
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>			<i>135,951,331</i>
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>(4,181,874,538)</i>	<i>264,426,634</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		173,057,902,799	166,264,345,442



Người lập
Nguyễn Thị Hòa



Phụ Trách Kế toán
Lê Thị Thái Anh



Tổng Giám Đốc
Trần Việt Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

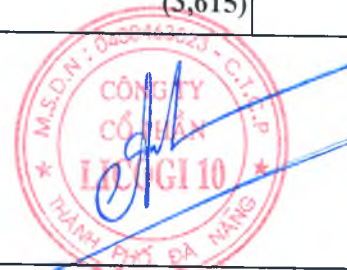
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		162,286,653,242	105,082,402,078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			0
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	162,286,653,242	105,082,402,078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	156,062,612,527	96,588,973,407
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6,224,040,715	8,493,428,671
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	43,999,062	38,835,991
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,786,160,182	4,882,533,247
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4,786,160,182	4,882,533,247
8. Chi phí bán hàng	25			0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5,608,929,338	6,385,705,451
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4,127,049,743)	-2,735,974,036
11. Thu nhập khác	31		376,740,373	3,159,738,397
12. Chi phí khác	32	VI.6	431,565,168	109,454,321
13. Lợi nhuận khác	40		(54,824,795)	3,050,284,076
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4,181,874,538)	314,310,040
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			49,883,406
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4,181,874,538)	264,426,634
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(3,615)	271
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(3,615)	271

Người lập
Nguyễn Thị Hòa

Phụ Trách Kế toán
Lê Thị Thái Anh



Tổng Giám Đốc
Trần Việt Anh

BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp gián tiếp

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		(4,181,874,538)	314,310,040
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4,181,874,538)	314,310,040
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2,367,200,259	2,300,803,001
- Các khoản dự phòng	03		-116,708,265
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(43,999,062)	-4,312,890,142
- Chi phí lãi vay	06	4,786,160,182	4,882,533,247
3. Lợi nhuận từ hoạt động HĐ trước thay đổi vốn lưu động	08	2,927,486,841	4,299,786,248
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(15,570,376,848)	-3,772,542,066
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2,958,941,900	-4,863,358,056
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1,244,864,674)	15,499,075,575
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(8,694,479)	1,012,798,887
- Tiền lãi vay đã trả	14	(462,272,994)	-1,050,112,604
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(30,901,987)	-67,790,779
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(23,300,000)	-32,299,999
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11,453,982,241)	11,025,557,206
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-937,320,455
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-4,303,545,455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5,000,000,000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	43,999,062	38,835,991
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	43,999,062	8,406,060,991
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	19,919,142,172	10,565,333,795
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(11,946,629,280)	-30,927,925,545
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	7,972,512,892	-20,362,591,750
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(3,437,470,287)	-930,973,553
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5,439,008,403	6,369,981,956
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	2,001,538,116	5,439,008,403



Người lập
Nguyễn Thị Hòa



Phụ Trách Kế toán
Lê Thị Thái Anh



Tổng Giám Đốc
Trần Việt Anh

Số: 09 /2022/TTr-HDQT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 10

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA);

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08/06/2022 thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI 10.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 10 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
Sản lượng, trong đó :	Tr. đồng	141.713	180.555	127,41%
Doanh thu	Tr. đồng	110.069	162.286	147,44%
Lợi nhuận (trước thuế)	Tr. đồng	1.116	-4.182	-374,73%
Đầu tư	Tr. đồng	3.000	0	0%
Nộp NSNN	Tr. đồng	3.037	2.325	76,56%
Cổ tức	0%	0	0	0

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	117.857
2	Doanh thu	Triệu đồng	113.698
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.705

4	Nội ngân sách	Triệu đồng	2.079
5	Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	9.000
6	Cổ tức (tối thiểu)	0%/năm	0

3. Các nội dung khác về kế hoạch năm 2022

- Về công tác đầu tư: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc triển khai đầu tư trên cơ sở phương án cụ thể gắn với nhu cầu thực tế của sản xuất, hiệu quả đầu tư và khả năng tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Danh Quân



Số: 10 /2022/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 10

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08 tháng 6 năm 2022 thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI 10.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 10 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị: VND

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế		-4.181.874.538
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		-4.181.874.538
4	Lợi nhuận chưa Phân phối hết năm 2018+2019+2020		0
5	Tổng cộng lợi nhuận sau thuế 2019+2020+2021		-4.181.874.538
B	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ phát triển	0%	0
2	Quỹ dự phòng tài chính	0%	0
3	Chia cổ tức (% x 11.700.000.000)	%	
4	Trích quỹ phúc lợi	0%	0
5	Trích Quỹ khen thưởng	0%	0
6	Trích Quỹ khen thưởng HĐQT	0%	0
C	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 còn lại chưa phân bổ		0



2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2022

- Lợi nhuận trước thuế: 1,705 triệu đồng (Bù lỗ năm 2021, nên LN trước thuế còn -2,477 triệu đồng)

- Cổ tức tối thiểu: 0 %

- Trích các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi: Tỷ lệ trích lập cụ thể dựa trên thực tế kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LICOGI 10 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Danh Quân



Số: AA /2022/T.Tr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 10

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08/06/2022 thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI 10.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 10 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2022 không chuyên trách:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT: | 2.000.000 đồng/tháng; |
| - Phó Chủ tịch HĐQT: | 1.500.000 đồng/tháng; |
| - Thành viên HĐQT: | 1.500.000 đồng/tháng; |
| - Thư ký HĐQT: | 1.000.000 đồng/tháng; |
| - Trưởng ban kiểm soát: | 1.500.000 đồng/tháng; |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1.000.000 đồng/tháng. |

2. Đối với Chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên HĐQT và Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành Công ty thì được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

3. Ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát bao gồm: Các chi phí công tác phí, ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong chi phí cho hoạt động chung của Công ty năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 10 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Danh Quân

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Licogi 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Licogi 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ danh sách các Công ty Kiểm toán đề xuất kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Yêu cầu đối với công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp hợp lý với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Ban Kiểm soát đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA), có địa chỉ tại Tầng 15 Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO, có địa chỉ tại Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn A&C, có địa chỉ tại Số 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), có địa chỉ tại Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, có địa chỉ tại Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính từ danh sách Công ty kiểm toán nêu trên. Trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền và giao HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán khác có đủ điều kiện theo yêu cầu Công ty./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thanh Nội

Số: 08./2022/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Licogi 10

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08/6/2022 thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI 10.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần LICOGI 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố trong Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2021;
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Danh Quân

Số: 13/2022/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Báo cáo kết quả thanh lý TSCĐ hết khấu hao, hư hỏng không có nhu cầu sử dụng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI 10

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOI 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tờ trình số 146a/TTr-LICOGI10 ngày 02/06/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc báo cáo tình hình bán đấu giá TSCĐ đã thanh lý.

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08/6/2022 thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI 10.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 10 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc báo cáo kết quả bán đấu giá TSCĐ đã thanh lý với các nội dung sau:

1. Tiếp tục bán đấu giá thanh lý các tài sản hết khấu hao, hư hỏng không có nhu cầu sử dụng (Có danh mục tài sản thanh lý đính kèm).
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Tổng giám đốc tiếp tục triển khai thực hiện việc thanh lý tài sản nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Danh Quân